

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Bích L**, sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

- Bị đơn: Anh **Trần Trọng N**, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị Bích L** và anh **Trần Trọng N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị **Trần Thị Bích L** và anh **Trần Trọng N** thống nhất thuận tình ly hôn cùng nhau.

- Về con chung: Anh **Trần Trọng N** thống nhất giao cháu **Trần Hữu T**, sinh

ngày 15/8/2023 cho chị **Trần Thị Bích L** tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi, anh **Trần Trọng N** thống nhất tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng cho cháu **Trần Hữu T**, sinh ngày 15/8/2023 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 2.300.000đ (*Hai triệu, ba trăm nghìn đồng*) đến khi cháu **Trần Hữu T** đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày hòa giải thành ngày 19/4/2024.

Sau khi ly hôn, anh **Trần Trọng N** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh **Trần Trọng N** không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị **Trần Thị Bích L** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh **Trần Trọng N**.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí các đương sự thỏa thuận như sau:

Chị **Trần Thị Bích L** thống nhất tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006490 ngày 01/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, chị **Trần Thị Bích L** không phải nộp thêm.

Anh **Trần Trọng N** không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Tòa án ND tỉnh ĐT;
- UBND xã Tân Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Lý Thị Bích Thơ**

